

- Thực hiện được cộng trừ, các số có đến 6 chữ số
- Nhận biết được 2 đường thẳng vuông góc
- Giải được bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó liên quan đến HCN.

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: Hình SGK phóng to. Phiếu bài tập.
2. Học sinh : Xem trước bài.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. **Kiểm tra bài cũ:** Kiểm tra bài tập về nhà của HS

2. **Bài mới**

a. Giới thiệu bài.

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được thực hiện các phép tính và giải bài toán có liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- GV ghi tên đầu bài lên bảng.

b. Nội dung bài

<p>*Hướng dẫn HS làm luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập, sau đó cho HS tự làm bài - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính. - GV nhận xét và cho điểm HS <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm HS</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- GV hỏi: Cạnh DH vuông góc với những cạnh nào ?</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>Bài 1:</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT.</p> <p>a.</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tbody> <tr> <td style="text-align: right;">386259</td> <td style="text-align: right;">726485</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 260837</td> <td style="text-align: right;">- 452936</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">647096</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">273549</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài 2:</p> <p>- Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.</p> <p>HS lên bảng làm</p> <p>a. $6257 + 989 + 743$ $= (6257 + 743) + 989$ $= 7000 + 989$ $= 7989$</p> <p>Bài 3:</p> <p>- HS trả lời</p> <p>b.- Cạnh DH vuông góc với AD, BC, IH</p> <p>Bài 4:</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng hình chữ nhật: $(16 - 4) : 2 = 6$ (cm)</p> <p style="text-align: center;">Chiều dài hình chữ nhật là: $6 + 4 = 10$ (cm)</p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình chữ nhật đó là: $10 \times 6 = 60$ (cm²)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 60 cm²</p>	386259	726485	+ 260837	- 452936	647096	273549
386259	726485						
+ 260837	- 452936						
647096	273549						

3 .Củng cố - Dặn dò:

a. Củng cố:

- GV nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- HS về nhà ôn lại bài.

Tiết 2 : Âm nhạc :

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3 : Khoa học :

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 4: Chính tả: (Nghe- viết)

ÔN TẬP (T2)

I. Mục tiêu

- Nghe viết đúng chính tả , tốc độ viết khoảng 75 chữ/15 phút, không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài văn trong lời đối thoại. Nắm được tác dụng trong dấu ngoặc kép trong bài CT

- Nắm được quy tắc viết hoa tên riêng(Việt nam và nước ngoài); bước đầu biết sửa lỗi CT trong bài viết.

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1.Giáo viên : Hình SGK phóng to. Phiếu bài tập.

2. Học sinh: Xem trước bài.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Kiểm tra: Gọi học sinh lên kể câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.

2.Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Giờ học hôm nay các em sẽ củng cố lại cách viết hoa, tên riêng.

b. nội dung bài

Hoạt động 1:Viết chính tả:

+ GV đọc bài *Lời hứa*, sau đó gọi HS đọc lại.

H: Giải nghĩa từ *Trung sĩ*?

+ Yêu cầu HS tìm ra các từ dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết.

H: Nêu cách trình bày khi viết: dấu hai chấm, xuống dòng gạch đầu dòng, mở ngoặc kép, đóng ngoặc kép?

+ Đọc chính tả cho HS viết bài.

+ Soát lỗi, thu bài, chấm bài, nhận xét.

Hoạt động 2: Làm bài tập.

Bài 1

+ Gọi HS đọc yêu cầu.

- HS lắng nghe và 1 em đọc, lớp theo dõi.

-1 học sinh đọc bài .

- Phần chú giải SGK.

- Các từ: *ngảng đầu, trận giả, trung sĩ*.

- HS nêu, HS khác nhận xét và bổ sung.

- HS lắng nghe và viết bài.

<p>+ Yêu cầu HS thảo luận nhóm và phát biểu ý kiến. GV nhận xét và kết luận câu trả lời đúng:</p> <p>a. Em bé được giao nhiệm vụ gì trong trò chơi đánh trận giả?</p> <p>b. Vì sao trời đã tối, em không về?</p> <p>c. Các dấu ngoặc kép trong bài dùng để làm gì?</p> <p>d. Có thể đưa những bộ phận trong ngoặc kép xuống dòng, đặt sau dấu gạch ngang đầu dòng không? Vì sao?</p>	<p>- 2 HS đọc. - HS thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Em được giao nhiệm vụ gác kho đạn. + Em không về vì đã hứa không bỏ vị trí gác khi chưa có người đến thay. + Các dấu ngoặc kép trong bài dùng để báo trước bộ phận sau nó là lời nói của bạn em bé hay của em bé. + Không được. Trong mẫu chuyện trên có 2 cuộc đối thoại giữa em bé với người khách trong công viên và cuộc đối thoại giữa em bé với các bạn cùng chơi trận giả là do em bé thuật lại với người khách, do đó phải đặt trong ngoặc kép để phân biệt với những lời đối thoại của em bé với người khách vốn đã được đặt sau dấu gạch ngang đầu dòng.</p>
--	--

Các loại tên riêng	Quy tắc viết	Ví dụ
1. Tên người, tên địa lí	- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó	- Hồ Chí Minh. Điện Biên Phủ. Trường Sơn.
2. Tên người, tên địa lí nước ngoài.	- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng có gạch nối.	Lu - i Pa- xơ Xanh Pê- téc- bua Tuốc-ghê-nhép... Luân Đôn

3. Củng cố - Dặn dò:

a. Củng cố:

+ GV nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

+Dặn HS về nhà ôn lại các bài đã học để chuẩn bị thi.

CHIỀU

Tiết 1: Toán⁺

THỰC HÀNH VẼ HÌNH VUÔNG (VBT-Tr54)

*** Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

1. Kiểm tra bài cũ

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài

+ GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự vẽ hình vuông có độ dài cạnh là 4cm, sau đó tính chu vi và diện tích hình đó

+ GV yêu cầu HS nêu rõ từng bước vẽ của mình.

- Gọi HS nhận xét

- Gọi HS đọc yêu cầu

- HD HS xác định tâm của hình tròn bằng cách vẽ hai đường chéo của hình vuông

- Gọi HS lên vẽ hình

- HS dưới lớp vẽ vào vở

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài

- Gọi HS lên vẽ hình vuông

- Dưới lớp vẽ vào VBT

- Phần b HS kiểm tra rồi viết Đ (đúng), S (sai)

- Gọi HS lên làm

- GV nhận xét bài làm của HS

Bài 1: (54)

a.



b. Chu vi hình vuông ABCD là:

$$4 \times 4 = 16 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình vuông ABCD là:

$$4 \times 4 = 16 \text{ (cm)}$$

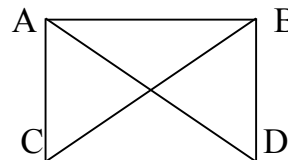
Đáp số: 16 cm

Bài 2: (54)

- HS vẽ vào VBT, sau đó đối chéo vở để kiểm tra bài của nhau

Bài 3: (54)

a. Vẽ hình vuông ABCD



b. – Hai đường chéo AC và BD vuông góc với nhau (Đ)

- Hai đường chéo AC và BD không vuông góc với nhau (S)

- Hai đường chéo AC và BD bằng nhau (Đ)

- Hai đường chéo AC và BD không bằng nhau (S)

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- GV nhận xét tiết học và hướng dẫn bài tập về nhà.

b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà làm bài tập

Tiết 2: Tiếng việt⁺

Luyện đọc : ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI- ĐÁT

*** Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

1. Kiểm tra bài cũ

2. Bài mới :

- a. Giới thiệu bài
- b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn của bài (3 lượt) - GV theo dõi sửa lỗi phát âm, lưu ý các câu cầu khiến: <i>Xin thân tha tội cho tôi! Xin Người lấy điều ước cho tôi được sống !</i> - Gọi HS đọc phần chú giải - Yêu cầu HS luyện đọc nhóm - Gọi 1HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu . chú ý giọng đọc - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn - Yêu cầu HS đọc nhóm 	<p>* Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - LỚp theo dõi đọc thầm theo - Đoạn 1: Từ đầu đến thế nữa - Đoạn 2: Tiếp đến được sống - Đoạn còn lại - 1HS đọc - Nhóm đôi - LỚp theo dõi - HS lắng nghe <p>* Luyện đọc đúng giọng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc diễn cảm theo vai - Bình chọn nhóm đọc hay nhất – tuyên dương
---	---

3. Củng cố – dặn dò

a. Củng cố:

- GV nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe

Tiết 3. kể chuyện.

ÔN TẬP (T3)

I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1, nhận biết được các thể loại văn xuôi ,kịch, thơ, bước đầu nắm được nhân vật và tính cách trong bài tập đọc là truyện kể đã học.

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: Bảng phụ.
- 2.Học sinh : ôn trước bài.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1 . Kiểm tra: Gọi 3 học sinh đọc bài về chủ điểm” Thương người như thể thương thân”

2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài

- Giờ học hôm nay các em sẽ hệ thống một số điều cần ghi nhớ về thể loại : nội dung chính, nhân vật, tính cách, cách đọc các bài tập đọc.

b. Nội dung bài

Hoạt động 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:
GV cho HS bốc thăm để đọc một trong 5 bài tập đọc sau :

- 1-Đế Mèn bênh vực kẻ yếu
- 2-Người ăn xin .
- 3-Nhung hạt thóc giống.
- 4-Nỗi dẫn vật của An- đrây –ca.
- 5- Đôi giày ba ta màu xanh.

* Cho điểm:

Đọc đúng tiếng từ: 1 điểm.Đọc sai 2-4 tiếng:0,5 điểm.

Sai quá 5 tiếng:0điểm.

Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, ở các cụm từ rõ nghĩa :1 điểm, không đúng từ 2-3 chỗ ;0,5 điểm, không đúng 4 chỗ trở lên: 0 điểm.

Giọng đọc bước đầu có biểu cảm :1 điểm, chưa thể hiện rõ tính biểu cảm:0,5 điểm, không thể hiện tính biểu cảm:0 điểm.

Tốc độ đạt yêu cầu (không quá 1 phút);1 điểm.

Trên 1phút đến 2 phút : 0,5 điểm. Quá 2 phút:0 điểm.

Trả lời đúng ý câu hỏi; 1 điểm

Trả lời chưa đủ ý, diễn đạt chưa rõ ràng;0,5 điểm.

Trả lời sai 0 điểm.

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm.

Bài tập 2

Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài

Giáo viên nhắc các em những việc cần làm để thực hiện bài tập: đọc thầm các bài tập đọc tuần 7,8,9 , ghi những điều cần nhớ vào bảng

H: Trong tuần 7,8,9 các em đã học những bài tập đọc, học thuộc lòng nào?

Trung thu độc lập, Ở vương quốc tương lai, Nếu chúng mình có phép lạ, Đôi giày ba ta màu xanh, Thừa chuyện với mẹ, Điều ước của vua Mi-đát.

Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm các nhóm làm việc theo cách sau:

+ Nhóm trưởng phân công các bạn đọc lướt 2 bài tập đọc (trong một tuần học), ghi ra nháp tên bài, thể loại, nội dung chính, giọng đọc.

+ Từng học sinh trình bày nhanh phần chuẩn bị của mình trước nhóm. Cả nhóm nhận xét, bổ sung. Thu kí ghi kết quả vào phiếu.

-Nghe theo hiệu lệnh của giáo viên học sinh dán sản

- Cá nhân nhắc đề.

Nêu tên bài tập đọc

Lên bảng đọc bài

Học sinh nêu yêu cầu

Học sinh trả lời

Cho điểm đọc bài và ghi vào nháp.

Trình bày- ghi kết quả